

HỘI ĐỒNG CHẤM THI TUYỂN SINH LỚP 10
Năm học 2021-2022

BẢNG GHI ĐIỂM THI

Hội đồng coi thi C HẢI HẬU
Phòng thi số : 1
Từ SBD : 420001 Đến SBD : 420024

STT	SBD	Họ và tên	Ngày sinh	Nơi sinh	Điểm UT-KK	Điểm thi		Tổng điểm	Kết quả		Ngoại ngữ	Chi chú (Ghi rõ diện UT, KK, xác nhận chỗ sửa ...)	
						Văn	Toán		Đ	Hệ			
1	420001	LÊ BÌNH AN	07/05/2006	Tỉnh Nam Định		7.75	7.00	2.00	31.50			T. Anh	
2	420002	VŨ PHÚC AN	30/04/2006	Tỉnh Phú Yên		8.25	7.50	8.40	39.90			T. Anh	
3	420003	PHAN ĐỨC ANH	22/11/2006	Tỉnh Nam Định		7.75	7.25	7.60	37.60			T. Anh	
4	420004	TRẦN HOÀNG ANH	18/12/2006	Tỉnh Nam Định		7.50	7.50	6.90	36.90			T. Anh	
5	420005	NGUYỄN KIỀU ANH	07/10/2006	Tỉnh Nam Định		7.25	8.75	5.40	37.40			T. Anh	
6	420006	PHẠM THỊ KIỀU ANH	24/12/2006	Tỉnh Nam Định		7.75	6.00	6.80	34.30			T. Anh	
7	420007	PHẠM THỊ KIM ANH	19/11/2006	Tỉnh Nam Định		6.75	5.50	5.90	30.40			T. Anh	
8	420008	NGUYỄN LAN ANH	20/10/2006	Tỉnh Nam Định		7.50	7.00	6.20	35.20			T. Anh	
9	420009	NGUYỄN THỊ MAI ANH	21/02/2006	Tỉnh Nam Định		8.00	9.00	7.20	41.20			T. Anh	
10	420010	BÙI MINH ANH	25/09/2006	Tỉnh Nam Định		7.00	7.50	6.50	35.50			T. Anh	
11	420011	NGUYỄN MỸ ANH	30/06/2006	Tỉnh Nam Định	Thành phố Hồ Chí Minh	5.00	6.50	4.90	27.90			T. Anh	
12	420012	NGUYỄN THỊ NGỌC ANH	16/12/2006	Tỉnh Nam Định		7.25	7.75	4.20	34.20			T. Anh	
13	420013	NHU THỊ NGỌC ANH	12/05/2006	Tỉnh Nam Định		7.00	7.75	8.60	38.10			T. Anh	
14	420014	TRẦN QUỐC ANH	10/07/2006	Tỉnh Nam Định		8.25	7.50	6.90	38.40			T. Anh	
15	420015	LÊ THỊ THẢO ANH	10/03/2006	Tỉnh Nam Định		7.25	7.25	3.80	32.80			T. Anh	
16	420016	PHẠM THẾ ANH	23/05/2006	Tỉnh Nam Định		7.75	4.50	4.80	29.30			T. Anh	
17	420017	TRẦN THỊ ANH	21/12/2006	Tỉnh Nam Định		6.75	8.00	3.60	33.10			T. Anh	
18	420018	NGUYỄN TÚ ANH	20/09/2006	Tỉnh Nam Định		7.25	6.00	6.60	33.10			T. Anh	
19	420019	PHẠM TUẤN ANH	30/08/2006	Tỉnh Nam Định		7.50	9.50	8.70	42.70			T. Anh	
20	420020	NGUYỄN VĂN ANH	13/12/2006	Tỉnh Nam Định		7.75	6.75	8.40	37.40			T. Anh	
21	420021	ĐINH THỊ VĂN ANH	09/01/2006	Tỉnh Nam Định		8.00	8.00	8.50	40.50			T. Anh	
22	420022	NGUYỄN THỊ VÂN ANH	27/03/2006	Tỉnh Nam Định		6.75	8.00	6.00	35.50			T. Anh	
23	420023	NGUYỄN THỊ VÂN ANH	02/10/2006	Tỉnh Đắk Lắk		8.00	8.00	8.00	38.50			T. Anh	
24	420024	NGUYỄN THỊ HOÀNG ANH	03/10/2006	Tỉnh Nam Định		8.00	8.00	6.50	38.50			T. Anh	

Bảng này có 24 thí sinh được ghi theo Bảng ghi tên dự thi và được nhập điểm theo quy định

- Tổng số điểm môn Văn : 177.00 môn Toán : 175.00 NN 150.20

- Số thí sinh được cộng điểm UT-KK : 0 - Số thí sinh bị huỷ kết quả do thái độ sai : 0

Nam Định, ngày 04/07/2021

Tổ kỹ thuật viên máy tính:

Tổ trưởng

Kỹ thuật viên

Nguyễn Thị Bích Đào

Nguyễn Thị Liên

Vũ Mạnh Dũng

KT. CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG CHẤM THI



Phạm Thanh Ngọc

HỘI ĐỒNG CHẤM THI TUYỂN SINH LỚP 10
Năm học 2021-2022

BẢNG GHI ĐIỂM THI

Hội đồng coi thi C HẢI HẬU
Phòng thi số : 2
Tư SBD : 420025 Đến SBD : 420048

STT	SBD	Họ và tên	Ngày sinh	Nơi sinh	Điểm UT-KK	Điểm thi		Tổng điểm	Kết quả Đ H Hệ	Ngoại ngữ	Chị chú (Ghi rõ diện UT, KK, xác nhận chỗ sửa ...)
						Văn	Toán				
1	420025	NGUYỄN THỊ KIM ANH	16/07/2006	Tỉnh Nam Định		7.25	6.25	5.90	32.90	T. Anh	-
2	420026	VŨ THỊ KIM ANH	15/11/2006	Tỉnh Nam Định		7.00	7.75	6.20	35.70	T. Anh	-
3	420027	TRẦN MINH ANH	08/02/2006	Tỉnh Nam Định		8.50	7.00	5.60	36.60	T. Anh	-
4	420028	PHẠM NGỌC ANH	23/09/2006	Tỉnh Nam Định		6.00	5.50	4.20	27.20	T. Anh	-
5	420029	TRẦN NGỌC ANH	10/09/2006	Tỉnh Nam Định		7.50	6.00	5.60	32.60	T. Anh	-
6	420030	TRỊNH NGỌC ANH	27/12/2006	Tỉnh Nam Định		8.00	6.25	9.70	38.20	T. Anh	-
7	420031	VŨ NGỌC ANH	07/05/2006	Tỉnh Nam Định		7.75	7.00	7.60	37.10	T. Anh	-
8	420032	HOÀNG THỊ NGỌC ANH	30/06/2006	Tỉnh Nam Định		7.75	4.00	5.50	29.00	T. Anh	-
9	420033	NGUYỄN THỊ NGỌC ANH	21/06/2006	Tỉnh Nam Định		8.00	8.75	6.50	40.00	T. Anh	-
10	420034	NINH THỊ NGỌC ANH	15/11/2006	Tỉnh Nam Định		7.00	7.00	3.20	31.20	T. Anh	-
11	420035	PHẠM THỊ NGỌC ANH	14/04/2006	Tỉnh Nam Định		7.25	8.00	6.80	37.30	T. Anh	-
12	420036	VŨ THỊ NGỌC ANH	28/09/2006	Tỉnh Nam Định		8.75	7.00	8.00	39.50	T. Anh	-
13	420037	HOÀNG THỊ ANH	06/03/2006	Tỉnh Nam Định		7.25	6.50	4.20	31.70	T. Anh	-
14	420038	PHẠM VIỆT BÁCH	04/12/2006	Tỉnh Nam Định		6.00	6.50	7.00	32.00	T. Anh	-
15	420039	CAO ĐÌNH BÀN	04/08/2006	Tỉnh Nam Định		6.00	4.00	3.90	23.90	T. Anh	-
16	420040	VŨ GIA BẢO	24/06/2006	Tỉnh Nam Định		7.25	6.75	5.90	33.90	T. Anh	-
17	420041	NGUYỄN HUY BẢO	19/01/2006	Tỉnh Nam Định		6.75	8.25	4.20	34.20	T. Anh	-
18	420042	ĐINH NGỌC BẢO	23/01/2006	Tỉnh Nam Định		7.50	7.50	5.30	35.30	T. Anh	-
19	420043	NGUYỄN QUỐC BẢO	07/02/2006	Tỉnh Nam Định		7.75	7.25	6.00	36.00	T. Anh	-
20	420044	TRẦN VĂN BĂNG	25/09/2006	Tỉnh Nam Định		7.25	7.75	6.40	36.40	T. Anh	-
21	420045	NGO THỊ BÍCH	10/05/2006	Tỉnh Nam Định		8.00	7.25	7.40	37.90	T. Anh	-
22	420046	TRẦN TUẤN CẢNH	09/05/2006	Tỉnh Nam Định		7.00	7.00	6.40	34.40	T. Anh	-
23	420047	VŨ KHÁNH CHI	26/01/2006	Tỉnh Nam Định		7.50	8.50	8.20	40.20	T. Anh	-
24	420048	NGUYỄN TRẦN KHÁNH CHI	29/07/2006	Tỉnh Nam Định		6.25	7.75	8.10	36.10	T. Anh	-

Bảng này có 24 thí sinh được ghi theo Bảng ghi tên dự thi và được nhập điểm theo quy định

- Tổng số điểm môn Văn : 175.25 môn Toán : 165.50 NN 147.80

- Số thí sinh được cộng điểm UT-KK : 0 - Số thí sinh bị hủy kết quả do thái độ sai : 0

Nam Định, ngày 04/07/2021

Tổ kỹ thuật viên máy tính:

Kỹ thuật viên

Nguyễn Thị Bích Đào

Tổ trưởng

Nguyễn Thị Liên

Vũ Mạnh Dũng

KT. CHỦ NỊCH HỘI ĐỒNG CHẤM THI



Phạm Thanh Ngọc

BẢNG GHI ĐIỂM THI

STT	SBD	Họ và tên	Ngày sinh	Nơi sinh	Điểm UT-KK	Điểm thi		Tổng điểm	Kết quả		Ngoại ngữ	Chí chú (Ghi rõ diện UT, KK, xác nhận chỗ ngồi ...)
						Văn	Toán		Đ	Hệ		
1	420049	NGO THỊ KIM CHI	03/06/2006	Tỉnh Nam Định		6,00	9,50	7,50	38,50		T. Anh	
2	420050	VŨ THỊ LINH CHI	08/07/2006	Tỉnh Nam Định		6,75	7,00	6,40	33,90		T. Anh	
3	420051	NGUYỄN THỊ MAI CHI	20/06/2006	Tỉnh Nam Định		7,50	8,75	9,00	41,50		T. Anh	
4	420052	MAI QUỲNH CHI	08/09/2006	Tỉnh Lạng Sơn		8,00	6,50	8,60	37,60		T. Anh	
5	420053	NGUYỄN THỊ QUỲNH CHI	20/09/2006	Tỉnh Nam Định		8,00	6,75	5,60	35,10		T. Anh	
6	420054	NGUYỄN THỊ CHI	12/11/2006	Tỉnh Nam Định		6,50	7,25	4,60	32,10		T. Anh	
7	420055	NGUYỄN CÔNG CHIẾN	24/09/2006	Tỉnh Nam Định		6,25	6,00	4,20	28,70		T. Anh	
8	420056	NGUYỄN VĂN CHIẾN	28/06/2006	Tỉnh Nam Định		6,00	8,50	4,80	33,80		T. Anh	
9	420057	NGUYỄN CHIẾN CHIỀU	06/06/2006	Tỉnh Nam Định		6,75	8,00	3,80	33,30		T. Anh	
10	420058	TRẦN VĂN CHUYỀN	22/09/2006	Tỉnh Nam Định		7,50	8,50	2,80	34,80		T. Anh	
11	420059	NGUYỄN XUÂN CUNG	14/04/2006	Tỉnh Nam Định		6,25	7,50	8,00	35,50		T. Anh	
12	420060	ĐỖ TUẤN CƯỜNG	21/11/2006	Tỉnh Nam Định		6,00	6,25	4,80	29,30		T. Anh	
13	420061	NGUYỄN THỂ DANH	04/02/2006	Tỉnh Nam Định		6,50	7,75	4,50	33,00		T. Anh	
14	420062	NGUYỄN QUỐC DÂN	28/10/2006	Tỉnh Nam Định		6,50	4,75	2,60	25,10		T. Anh	
15	420063	NGUYỄN THỊ DIỄM	19/06/2006	Tỉnh Nam Định		6,50	5,75	3,80	28,30		T. Anh	
16	420064	LỤC THỊ THÚY DIỆP	26/10/2006	Tỉnh Nam Định	1,00	7,00	6,25	4,30	31,80		T. Anh	Người dân tộc-Tày
17	420065	VŨ THỊ NGỌC DIỆU	21/09/2006	Tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu		8,00	7,25	5,70	36,20		T. Anh	
18	420066	NGUYỄN THỊ PHƯƠNG DIỆU	15/09/2006	Tỉnh Nam Định		8,50	7,00	5,40	36,40		T. Anh	
19	420067	TRẦN QUỲNH DIỆU	02/11/2006	Tỉnh Nam Định		7,50	7,50	5,60	35,60		T. Anh	
20	420068	TRẦN THỊ DIỆU	11/03/2006	Tỉnh Nam Định		8,50	8,00	7,60	40,60		T. Anh	
21	420069	VŨ THỊ THÙY DIỆU	03/11/2006	Tỉnh Nam Định		7,50	6,75	6,80	35,30		T. Anh	
22	420070	TRẦN THỊ XUÂN DIỆU	30/10/2006	Tỉnh Nam Định		7,75	8,75	6,60	39,60		T. Anh	
23	420071	NGUYỄN THỊ NGỌC DUNG	26/10/2006	Tỉnh Nam Định		8,75	6,75	7,80	38,80		T. Anh	
24	420072	MAI PHƯƠNG DUNG	24/12/2006	Tỉnh Nam Định		8,75	7,00	5,00	36,50		T. Anh	

Bảng này có 24 thí sinh được ghi theo Bảng ghi tên dự thi và được nhập điểm theo quy định

- Tổng số điểm môn Văn : 173,25 môn Toán : 174,00 NN 135,80

- Số thí sinh được cộng điểm UT-KK : 1 - Số thí sinh bị hủy kết quả do thái độ sai : 0

Nam Định, ngày 04/07/2021

Tổ kỹ thuật viên máy tính:

Kỹ thuật viên

Nguyễn Thị Bích Đào

Tổ trưởng

Nguyễn Thị Liên

Vũ Mạnh Dũng

KT CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG CHẤM THI



Phạm Thanh Ngọc

BẢNG GHI ĐIỂM THI

STT	SBD	Họ và tên	Ngày sinh	Nơi sinh	Điểm UT-KK	Điểm thi		Tổng điểm	Kết quả		Ngoại ngữ	Ghi chú (Ghi rõ diện UT, KK, xác nhận chỗ sửa ...)	
						Văn	Toán		Đ	Hệ			
1	420073	TRẦN THỊ THÙY DUNG	09/03/2006	Tỉnh Nam Định		8.00	9.25	8.50	43.00			T. Anh	
2	420074	NGUYỄN THÙY DUNG	07/07/2006	Tỉnh Nam Định		8.25	8.00	8.50	41.00			T. Anh	
3	420075	VŨ THỊ THÙY DUNG	26/12/2006	Tỉnh Nam Định		7.00	8.00	9.20	39.20			T. Anh	
4	420076	NGUYỄN TẤN DŨNG	24/09/2006	Tỉnh Nam Định		7.75	5.50	6.70	33.20			T. Anh	
5	420077	NGUYỄN TẤN DŨNG	08/09/2006	Tỉnh Nam Định		7.00	7.25	8.10	36.60			T. Anh	
6	420078	PHẠM ĐỨC DUY	07/06/2006	Tỉnh Cà Mau		7.00	6.00	8.50	34.50			T. Anh	
7	420079	TRẦN VŨ DUY	22/10/2006	Tỉnh Nam Định		6.75	8.25	3.00	33.00			T. Anh	
8	420080	BÙI MỸ DUYỄN	06/05/2006	Tỉnh Nam Định		7.00	8.25	5.20	35.70			T. Anh	
9	420081	VŨ MỸ DUYỄN	20/04/2006	Tỉnh Nam Định		7.50	6.50	7.50	35.50			T. Anh	
10	420082	NGUYỄN THỊ MỸ DUYỄN	05/12/2006	Tỉnh Nam Định		5.25	8.00	5.00	31.50			T. Anh	
11	420083	VŨ THỊ MỸ DUYỄN	09/10/2006	Tỉnh Nam Định		8.25	7.50	7.20	38.70			T. Anh	
12	420084	NGUYỄN THỊ DUYỄN	21/01/2006	Tỉnh Nam Định		8.00	8.00	6.10	38.10			T. Anh	
13	420085	PHẠM THỊ THÙY DƯƠNG	29/03/2006	Tỉnh Nam Định		7.25	7.00	5.80	34.30			T. Anh	
14	420086	TRẦN THỊ THÙY DƯƠNG	20/11/2006	Tỉnh Nam Định		8.00	8.50	5.80	38.80			T. Anh	
15	420087	TRẦN VĂN DƯƠNG	17/08/2006	Tỉnh Nam Định		7.00	7.75	7.20	36.70			T. Anh	
16	420088	NGUYỄN VĂN ĐẠI	19/05/2006	Tỉnh Nam Định		6.00	6.00	3.00	27.00			T. Anh	
17	420089	NGUYỄN VĂN ĐẠI	09/07/2006	Tỉnh Nam Định		8.00	7.00	3.20	33.20			T. Anh	
18	420090	BÙI LINH ĐAN	11/01/2006	Tỉnh Nam Định		8.00	4.75	3.90	29.40			T. Anh	
19	420091	TRẦN THỊ BÍCH ĐÀO	26/05/2006	Tỉnh Nam Định		8.00	7.75	9.70	41.20			T. Anh	
20	420092	NGUYỄN VĂN ĐẠO	07/03/2006	Tỉnh Nam Định		6.75	7.25	4.20	32.20			T. Anh	
21	420093	ĐOÀN THÀNH ĐẠT	20/04/2006	Tỉnh Nam Định		8.00	7.00	5.40	35.40			T. Anh	
22	420094	ĐỖ TIẾN ĐẠT	25/04/2006	Tỉnh Nam Định		7.75	6.25	7.30	35.30			T. Anh	
23	420095	HOÀNG HẢI ĐĂNG	22/09/2006	Tỉnh Nam Định		7.75	9.25	7.70	41.70			T. Anh	
24	420096	NGÔ HẢI ĐĂNG	14/09/2006	Tỉnh Nam Định		7.00	9.00	8.00	40.00			T. Anh	

Bảng này có 24 thí sinh được ghi theo Bảng ghi tên dự thi và được nhập điểm theo quy định

- Tổng số điểm môn Văn : 177.25 môn Toán : 178.00 NN 154.70

- Số thí sinh được cộng điểm UT-KK : 0 - Số thí sinh bị huỷ kết quả do thái độ sai : 0

Nam Định, ngày 04/07/2021

Tổ kỹ thuật viên máy tính:

Kỹ thuật viên

Nguyễn Thị Bích Đào

(Signature)

Nguyễn Thị Liên

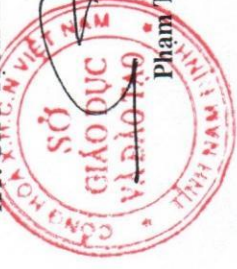
(Signature)

Tổ trưởng

(Signature)

Vũ Mạnh Dũng

KT. CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG CHẤM THI



Phạm Thanh Ngọc

STT	SBD	Họ và tên	Ngày sinh	Nơi sinh	Điểm UT-KK	Điểm thi		Tổng điểm	Kết quả		Ngoại ngữ	Ghi chú (Chị rõ diện UT, KK, xác nhận chỗ sửa ...)
						Văn	Toán		Đ	Hệ		
1	420097	PHẠM HẢI ĐĂNG	26/01/2006	Tỉnh Nam Định		7.00	7.00	7.30	35.30		T. Anh	
2	420098	VŨ HẢI ĐĂNG	31/03/2006	Tỉnh Nam Định		6.75	6.50	4.10	30.60		T. Anh	
3	420099	NGUYỄN KHOA ĐIỂM	22/10/2006	Tỉnh Nam Định		6.50	6.25	5.60	31.10		T. Anh	
4	420100	NGUYỄN THỊ ĐIỆP	05/03/2006	Tỉnh Nam Định		7.75	6.25	4.70	32.70		T. Anh	
5	420101	NGUYỄN NGỌC ĐỊNH	28/01/2006	Tỉnh Nam Định		7.00	6.50	4.40	31.40		T. Anh	
6	420102	NGUYỄN ANH ĐỨC	10/04/2006	Tỉnh Nam Định		5.75	1.75	3.00	18.00		T. Anh	
7	420103	HOÀNG MINH ĐỨC	23/10/2006	Tỉnh Nam Định		6.75	7.50	7.40	35.90		T. Anh	
8	420104	NGUYỄN TRUNG ĐỨC	01/01/2006	Tỉnh Nam Định		7.75	8.25	8.20	40.20		T. Anh	
9	420105	PHẠM VĂN ĐỨC	27/01/2006	Tỉnh Nam Định		6.25	5.50	3.20	26.70		T. Anh	
10	420106	TRẦN PHƯƠNG GIANG	16/02/2006	Tỉnh Nam Định		7.75	8.25	8.00	40.00		T. Anh	
11	420107	MAI THỊ TRÀ GIANG	24/07/2006	Tỉnh Nam Định		7.50	7.25	6.30	35.80		T. Anh	
12	420108	NGUYỄN THỊ HỒNG HÀ	05/08/2006	Tỉnh Nam Định		8.50	6.50	7.60	37.60		T. Anh	
13	420109	NGUYỄN THỊ NGỌC HÀ	26/01/2006	Tỉnh Nam Định		7.25	7.75	9.30	39.30		T. Anh	
14	420110	TRẦN THU HÀ	16/01/2006	Tỉnh Nam Định		8.50	6.75	6.30	36.80		T. Anh	
15	420111	LÊ HẢI	13/07/2006	Tỉnh Quảng Ninh		7.25	9.00	5.40	37.90		T. Anh	
16	420112	LƯƠNG ĐỨC HẢI	02/08/2006	Tỉnh Nam Định		7.50	5.50	5.20	31.20		T. Anh	
17	420113	TRẦN ĐỨC HẢI	06/10/2006	Tỉnh Nam Định		6.75	5.00	3.80	27.30		T. Anh	
18	420114	NGUYỄN THỊ HỒNG HẢI	05/08/2006	Tỉnh Nam Định		8.25	8.75	8.20	42.20		T. Anh	
19	420115	NGUYỄN HỒNG HẠNH	11/10/2006	Tỉnh Nam Định		7.50	8.75	6.50	39.00		T. Anh	
20	420116	NGUYỄN QUANG HÀO	12/11/2006	Tỉnh Nam Định		7.00	7.00	8.80	36.80		T. Anh	
21	420117	NGUYỄN THỊ HẰNG	01/10/2006	Tỉnh Nam Định		8.00	6.75	7.00	36.50		T. Anh	
22	420118	LÊ CÔNG HẬU	31/03/2006	Tỉnh Nam Định		7.50	7.00	4.30	33.30		T. Anh	
23	420119	TRẦN THỊ HIỀN	08/12/2006	Tỉnh Nam Định		8.75	7.50	4.30	36.80		T. Anh	
24	420120	LÊ THỊ THU HIỀN	31/08/2006	Tỉnh Nam Định		8.25	9.50	7.20	42.70		T. Anh	

Bảng này có 24 thí sinh được ghi theo Bảng ghi tên dự thi và được nhập điểm theo quy định

- Tổng số điểm môn Văn : 177.75 môn Toán : 166.75 NN 146.10

- Số thí sinh được cộng điểm UT-KK : 0 - Số thí sinh bị hủy kết quả do thái độ sai : 0

Nam Định, ngày 04/07/2021

Tổ kỹ thuật viên máy tính:

Tổ trưởng

Kỹ thuật viên

Nguyễn Thị Bích Đào

(Signature)

Nguyễn Thị Liên

(Signature)

Vũ Mạnh Dũng

KT. CHỦ NHICH HỘI ĐỒNG CHẤM THI



Phạm Thanh Ngọc

STT	SBD	Họ và tên	Ngày sinh	Nơi sinh	Điểm UT-KK	Điểm thi		Tổng điểm	Kết quả		Ngoại ngữ	Ghi chú (Ghi rõ diện UT, KK, xác nhận chỗ sửa ...)
						Văn	Toán		Đ	Hệ		
1	420121	PHẠM THỊ HIỀN	09/01/2006	Tỉnh Nam Định		6.75	5.25	5.10	29.10		T. Anh	
2	420122	TRẦN THỊ HIỀN	30/07/2006	Tỉnh Nam Định		7.75	7.50	4.40	34.90		T. Anh	
3	420123	NGUYỄN THỊ THU HIỀN	12/12/2006	Tỉnh Nam Định		8.00	7.50	5.60	36.60		T. Anh	
4	420124	NGUYỄN THỊ THU HIỀN	09/01/2006	Tỉnh Nam Định		7.75	6.50	4.90	33.40		T. Anh	
5	420125	ĐẶNG TRẦN THU HIỀN	27/07/2006	Tỉnh Nam Định		8.00	6.25	8.60	37.10		T. Anh	
6	420126	NGUYỄN THỊ THÚY HIỀN	02/10/2006	Tỉnh Nam Định		7.50	6.00	7.40	34.40		T. Anh	
7	420127	THỊ ÚT HIỀN	02/07/2006	Tỉnh Đắk Nông	1.00	8.00	9.00	7.50	42.50		T. Anh	Người dân tộc-Mơ Nông
8	420128	NGÔ ĐỨC HIỆP	27/11/2006	Tỉnh Nam Định		7.75	8.75	7.90	40.90		T. Anh	
9	420129	ĐINH MINH HIẾU	04/03/2006	Tỉnh Nam Định		5.75	5.75	5.20	28.20		T. Anh	
10	420130	LẠI MINH HIẾU	24/09/2006	Tỉnh Nam Định		8.00	8.00	9.30	41.30		T. Anh	
11	420131	CAO XUÂN HIỆU	01/10/2006	Tỉnh Nam Định		7.00	6.75	6.70	34.20		T. Anh	
12	420132	NGUYỄN NGỌC HOA	02/11/2006	Tỉnh Nam Định		8.00	7.25	4.60	35.10		T. Anh	
13	420133	NGUYỄN THỊ HOA	29/03/2006	Tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu		7.25	7.75	6.50	36.50		T. Anh	
14	420134	TRẦN KHÁNH HÒA	09/11/2006	Tỉnh Nam Định		8.00	7.00	8.30	38.30		T. Anh	
15	420135	NGUYỄN THỊ HOÀI	18/01/2006	Tỉnh Nam Định		7.00	6.25	5.10	31.60		T. Anh	
16	420136	PHẠM THỊ HOÀI	09/10/2006	Tỉnh Nam Định		7.75	6.75	6.20	35.20		T. Anh	
17	420137	ĐINH CÔNG HOAN	21/08/2006	Tỉnh Nam Định		8.25	6.50	7.70	37.20		T. Anh	
18	420138	PHẠM CÔNG HOAN	28/01/2006	Tỉnh Nam Định		7.75	5.75	7.60	34.60		T. Anh	
19	420139	BÙI THANH HOAN	07/10/2006	Tỉnh Nam Định		8.00	7.25	7.30	37.80		T. Anh	
20	420140	PHẠM MINH HOÀNG	04/11/2006	Tỉnh Nam Định		5.00	6.00	7.10	29.10		T. Anh	
21	420141	PHAN VŨ HOÀNG	05/02/2006	Tỉnh Nam Định		8.00	8.75	9.00	42.50		T. Anh	
22	420142	LUU CÔNG HỢP	30/11/2006	Tỉnh Nam Định		7.00	6.50	5.40	32.40		T. Anh	
23	420143	HOÀNG ĐỨC HUY	02/10/2006	Tỉnh Nam Định		5.25	6.00	5.20	27.70		T. Anh	
24	420144	NGUYỄN ĐỨC HUY	10/11/2006	Tỉnh Nam Định		7.75	5.50	9.50	36.00		T. Anh	

Bảng này có 24 thí sinh được ghi theo Bảng ghi tên dự thi và được nhập điểm theo quy định
- Tổng số điểm môn Văn : 177.25 môn Toán : 164.50 NN 162.10
- Số thí sinh được cộng điểm UT-KK : 1 - Số thí sinh bị huỷ kết quả do thái độ sai : 0

Kỹ thuật viên

Nguyễn Thị Bích Đào

Tổ kỹ thuật viên máy tính:

Tổ trưởng

Nguyễn Thị Liên

Vũ Mạnh Dũng

Nam Định, ngày 04/07/2021

KT. CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG CHẤM THI



Phạm Thanh Ngọc

BẢNG GHI ĐIỂM THI

HỘI ĐỒNG CHẤM THI TUYỂN SINH LỚP 10
Năm học 2021-2022

Hội đồng coi thi C HẢI HẬU
Phòng thi số : 7
Từ SBD : 420145 Đến SBD : 420168

STT	SBD	Họ và tên	Ngày sinh	Nơi sinh	Điểm UT-KK	Điểm thi		Tổng điểm	Kết quả Đ H Hệ	Ngoại ngữ	Ghi chú (Ghi rõ diện UT, KK, xác nhận chỗ sửa ...)
						Văn	Toán				
1	420145	ĐỖ QUANG HUY	15/09/2006	Tỉnh Nam Định		8.00	6.25	7.50	36.00	T. Anh	
2	420146	PHẠM QUANG HUY	18/02/2006	Tỉnh Nam Định		7.50	8.75	7.40	39.90	T. Anh	
3	420147	TRẦN QUANG HUY	07/04/2006	Thành phố Hồ Chí Minh		8.25	6.25	7.60	36.60	T. Anh	
4	420148	PHAN THÀNH HUY	11/04/2006	Tỉnh Nam Định		6.25	8.25	6.00	35.00	T. Anh	
5	420149	VŨ THIÊN HUY	03/01/2006	Tỉnh Nam Định		7.00	6.75	2.80	30.30	T. Anh	
6	420150	NGUYỄN ĐỨC HUYỀN	01/12/2006	Tỉnh Nam Định		7.25	7.50	3.20	32.70	T. Anh	
7	420151	PHẠM THỊ THANH HUYỀN	21/11/2006	Tỉnh Nam Định		7.25	8.00	6.20	36.70	T. Anh	
8	420152	TRẦN THỊ THANH HUYỀN	12/10/2006	Tỉnh Nam Định		6.50	6.50	3.90	29.90	T. Anh	
9	420153	BÙI THỊ THANH THANH HUYỀN	01/12/2006	Tỉnh Nam Định		7.25	6.50	8.60	36.10	T. Anh	
10	420154	LẠI THU HUYỀN	28/02/2006	Nam Định		8.50	7.25	7.90	39.40	T. Anh	
11	420155	NGUYỄN THU HUYỀN	02/03/2006	Tỉnh Nam Định		6.00	3.75	2.90	22.40	T. Anh	
12	420156	ĐINH THỊ THU HUYỀN	22/04/2006	Tỉnh Nam Định		8.50	7.50	7.00	39.00	T. Anh	
13	420157	TRẦN THỊ THU HUYỀN	31/05/2006	Tỉnh Nam Định		8.25	9.00	7.50	42.00	T. Anh	
14	420158	NINH NGỌC HUNG	03/06/2006	Tỉnh Nam Định		8.00	8.75	7.70	41.20	T. Anh	
15	420159	NGUYỄN VIỆT HUNG	12/10/2006	Thành phố Hải Phòng		6.00	6.50	5.90	30.90	T. Anh	
16	420160	ĐỖ QUYNH HUONG	09/11/2006	Tỉnh Nam Định		8.50	5.75	8.10	36.60	T. Anh	
17	420161	NGUYỄN THỊ THU HƯƠNG	25/02/2006	Tỉnh Nam Định		8.50	6.50	7.10	37.10	T. Anh	
18	420162	NGUYỄN THỊ THU HƯƠNG	29/04/2006	Tỉnh Nam Định		8.00	5.25	5.00	31.50	T. Anh	
19	420163	NGUYỄN THỊ THU HƯƠNG	17/08/2006	Tỉnh Nam Định		7.25	7.25	6.60	35.60	T. Anh	
20	420164	LÊ THỊ THU HƯỜNG	24/06/2006	Tỉnh Nam Định		8.50	8.00	7.90	40.90	T. Anh	
21	420165	LÊ THANH KHAI	09/09/2006	Tỉnh Nam Định		7.75	5.25	5.40	31.40	T. Anh	
22	420166	MAI VĂN KHANG	11/02/2006	Tỉnh Nam Định		7.75	6.50	6.00	34.50	T. Anh	
23	420167	PHẠM THỊ BẢO KHANH	29/01/2006	Tỉnh Nam Định		7.00	5.25	5.20	29.70	T. Anh	
24	420168	TRẦN ĐỖ KIM KHÁNH	25/10/2006	Tỉnh Nam Định		7.25	7.25	7.50	36.50	T. Anh	

Bảng này có 24 thí sinh được ghi theo Bảng ghi tên dự thi và được nhập điểm theo quy định
- Tổng số điểm môn Văn : 181.00 môn Toán : 164.50 NN 150.90
- Số thí sinh được cộng điểm UT-KK : 0 - Số thí sinh bị huỷ kết quả do thái độ sai : 0

Nam Định, ngày 04/07/2021

KT. CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG CHẤM THI



Phạm Thanh Ngọc

Tổ kỹ thuật viên máy tính:

Kỹ thuật viên

Nguyễn Thị Bích Đào

(Signature)

Nguyễn Thị Liên

(Signature)

Tổ trưởng

(Signature)

Vũ Mạnh Dũng

HỘI ĐỒNG CHẤM THI TUYỂN SINH LỚP 10
Năm học 2021-2022

BẢNG GHI ĐIỂM THI

Hội đồng coi thi C HẢI HẬU
Phòng thi số: 8
Từ SBD: 420169 Đến SBD: 420192

STT	SBD	Họ và tên	Ngày sinh	Nơi sinh	Điểm UT-KK	Điểm thi		Tổng điểm	Kết quả		Ngoại ngữ	Ghi chú (Chỉ rõ diện UT, KK, xác nhận chỗ sửa ...)
						Văn	Toán		Đ	Hệ		
1	420169	NGUYỄN QUỐC KHÁNH	30/06/2006	Tỉnh Nam Định		8,00	7,25	7,00	37,50		T. Anh	
2	420170	CAO VĂN KHOÁT	09/10/2006	Tỉnh Nam Định		6,75	6,00	6,20	31,70		T. Anh	
3	420171	ĐOÀN MINH KHÔI	11/10/2006	Tỉnh Nam Định		7,50	5,75	3,80	30,30		T. Anh	
4	420172	NGUYỄN ĐỨC KIÊN	03/09/2006	Tỉnh Nam Định		7,25	7,00	8,50	37,00		T. Anh	
5	420173	NGUYỄN TRUNG KIÊN	20/01/2006	Tỉnh Nam Định		7,00	7,25	6,00	34,50		T. Anh	
6	420174	PHẠM ANH KIẾT	15/10/2006	Tỉnh Nam Định		5,50	8,75	5,10	33,60		T. Anh	
7	420175	ĐỖ ĐỨC KIẾT	03/01/2006	Tỉnh Nam Định		8,00	7,75	8,70	40,20		T. Anh	
8	420176	TRẦN THỊ KIỀU	29/11/2006	Tỉnh Nam Định		7,25	6,75	6,80	34,80		T. Anh	
9	420177	TRẦN THỊ THÚY KIỀU	14/10/2006	Tỉnh Nam Định		7,75	7,75	4,40	35,40		T. Anh	
10	420178	NGUYỄN THỊ HUƠNG LAN	30/03/2006	Tỉnh Nam Định		8,75	7,00	7,50	39,00		T. Anh	
11	420179	TRINH THỊ HUƠNG LAN	26/11/2006	Tỉnh Nam Định		8,00	8,25	6,80	39,30		T. Anh	
12	420180	NGUYỄN THỊ LAN	10/05/2006	Tỉnh Nam Định		8,00	5,25	5,70	32,20		T. Anh	
13	420181	ĐỖ THỊ TUYẾT LAN	02/08/2006	Tỉnh Nam Định		7,75	8,00	6,40	37,90		T. Anh	
14	420182	LÊ THỊ THÚY LÀNH	24/05/2006	Tỉnh Nam Định		8,25	9,00	6,20	40,70		T. Anh	
15	420183	NGÔ NGỌC LÊ	24/05/2006	Tỉnh Nam Định		8,75	7,25	7,80	39,80		T. Anh	
16	420184	PHẠM NHẬT LỆ	12/12/2006	Tỉnh Nam Định		7,25	8,00	5,80	36,30		T. Anh	
17	420185	NGUYỄN ĐIỀU LINH	02/12/2006	Tỉnh Nam Định		7,75	9,00	6,30	39,80		T. Anh	
18	420186	BÙI MINH ĐIỀU LINH	22/11/2006	Tỉnh Nam Định		7,25	7,00	4,60	33,10		T. Anh	
19	420187	TRẦN THỊ ĐIỀU LINH	14/04/2006	Tỉnh Nam Định		6,50	6,25	5,60	31,10		T. Anh	
20	420188	HOÀNG GIA LINH	02/08/2006	Tỉnh Nam Định		8,00	8,00	8,50	40,50		T. Anh	
21	420189	NGUYỄN KHÁNH LINH	13/08/2006	Tỉnh Nam Định		7,00	2,00	2,40	20,40		T. Anh	
22	420190	TRẦN KHÁNH LINH	27/10/2006	Tỉnh Nam Định		6,25	6,50	6,40	31,90		T. Anh	
23	420191	VŨ NHẬT KHÁNH LINH	21/04/2006	Tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu		8,50	9,00	8,50	43,50		T. Anh	
24	420192	TRẦN THỊ KHÁNH LINH	23/11/2006	Tỉnh Nam Định		8,25	7,50	7,40	38,90		T. Anh	

Bảng này có 24 thí sinh được ghi theo Bảng ghi tên dự thi và được nhập điểm theo quy định

- Tổng số điểm môn Văn : 181,25 môn Toán : 172,25 NN 152,40

- Số thí sinh được cộng điểm UT-KK : 0 - Số thí sinh bị huỷ kết quả do thái độ sai : 0

Nam Định, ngày 04/07/2021

Tổ kỹ thuật viên máy tính:
Tổ trưởng

Kỹ thuật viên

Nguyễn Thị Bích Đào

Nguyễn Thị Liên

Vũ Mạnh Dũng

KT. CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG CHẤM THI



Phạm Thanh Ngọc

BẢNG GHI ĐIỂM THI

STT	SBD	Họ và tên	Ngày sinh	Nơi sinh	Điểm UT-KK	Điểm thi		Tổng điểm	Kết quả		Ngòi ngữ	Ghi chú (Ghi rõ diện UT, KK, xác nhận chỗ sửa ...)
						Văn	Toán		Đ	Hệ		
1	420193	TRẦN THỊ KHÁNH LINH	28/01/2006	Tỉnh Nam Định		7.50	6.75	8.30	36.80		T. Anh	
2	420194	LẠI MAI LINH	14/01/2006	Tỉnh Nam Định		7.75	5.00	3.20	28.70		T. Anh	
3	420195	BÙI THỊ NGỌC LINH	12/05/2006	Tỉnh Nam Định		8.00	9.00	8.60	42.60		T. Anh	
4	420196	HOÀNG THỊ NGỌC LINH	05/04/2006	Tỉnh Nam Định		8.75	7.25	5.50	37.50		T. Anh	
5	420197	ĐOÀN HÀ PHƯƠNG LINH	08/12/2006	Tỉnh Nam Định		7.50	5.75	7.60	34.10		T. Anh	
6	420198	BÙI THỊ PHƯƠNG LINH	06/03/2006	Tỉnh Nam Định		7.00	7.50	5.80	34.80		T. Anh	
7	420199	ĐINH THỊ PHƯƠNG LINH	26/08/2006	Tỉnh Nam Định		8.75	7.50	7.70	40.20		T. Anh	
8	420200	NGUYỄN THỊ PHƯƠNG LINH	27/07/2006	Tỉnh Nam Định		9.00	6.50	8.40	39.40		T. Anh	
9	420201	VŨ QUANG LINH	25/08/2006	Tỉnh Nam Định		8.25	7.00	5.80	36.30		T. Anh	
10	420202	NGUYỄN THỊ LINH	16/05/2006	Tỉnh Nam Định		8.50	8.50	6.90	40.90		T. Anh	
11	420203	NGÔ THUY LINH	03/03/2006	Tỉnh Nam Định		8.00	8.75	6.80	40.30		T. Anh	
12	420204	TRẦN THUY LINH	25/07/2006	Tỉnh Nam Định		9.00	6.25	6.40	36.90		T. Anh	
13	420205	HOÀNG THỊ THUY LINH	09/10/2006	Tỉnh Nam Định		8.25	6.00	5.40	33.90		T. Anh	
14	420206	NGUYỄN THỊ THUY LINH	05/03/2006	Tỉnh Nam Định		8.75	6.75	6.80	37.80		T. Anh	
15	420207	NGUYỄN ĐỨC LONG	10/08/2006	Tỉnh Nam Định		8.00	6.75	6.40	35.90		T. Anh	
16	420208	NGUYỄN VĂN LONG	07/03/2006	Tỉnh Nam Định		7.75	7.25	4.00	34.00		T. Anh	
17	420209	PHẠM VĂN LONG	13/02/2006	Tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu		8.75	8.75	5.20	40.20		T. Anh	
18	420210	BÙI ĐỨC LUƠNG	21/07/2006	Tỉnh Nam Định		8.50	6.25	6.20	35.70		T. Anh	
19	420211	ĐỖ HIỂN LUƠNG	03/01/2006	Tỉnh Nam Định		7.75	8.50	6.20	38.70		T. Anh	
20	420212	NGUYỄN THỊ MỸ LUƠNG	15/05/2006	Tỉnh Nam Định		8.50	7.00	5.80	36.80		T. Anh	
21	420213	PHẠM THỊ CẨM LY	27/05/2006	Tỉnh Nam Định		7.25	7.25	2.60	31.60		T. Anh	
22	420214	PHẠM THỊ CẨM LY	22/09/2006	Tỉnh Nam Định		7.00	7.50	5.90	34.90		T. Anh	
23	420215	PHẠM KHÁNH LY	10/10/2006	Tỉnh Nam Định		7.00	7.50	5.40	34.40		T. Anh	
24	420216	TRẦN KHÁNH LY	05/08/2006	Tỉnh Nam Định		8.00	7.25	6.80	37.30		T. Anh	

Bảng này có 24 thí sinh được ghi theo Bảng ghi tên dự thi và được nhập điểm theo quy định

- Tổng số điểm môn Văn : 193.50 môn Toán : 172.50 NN 147.70

- Số thí sinh được cộng điểm UT-KK : 0 - Số thí sinh bị huỷ kết quả do thái độ sai : 0

Nam Định, ngày 04/07/2021

Tổ kỹ thuật viên máy tính:

Kỹ thuật viên

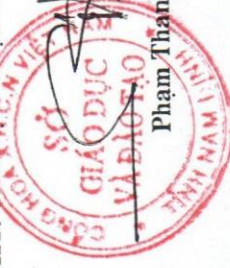
Nguyễn Thị Bích Đào

Tổ trưởng

Nguyễn Thị Liên

Vũ Mạnh Dũng

KT. CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG CHẤM THI



Phạm Thanh Ngọc

STT	SBD	Họ và tên	Ngày sinh	Nơi sinh	Điểm UT-KK	Điểm thi		Tổng điểm	Kết quả		Ngoại ngữ	Ghi chú (Chỉ rõ diện UT, KK, xác nhận chỗ sửa ...)
						Văn	Toán		Đ	Hệ		
1	420217	ĐÌNH THỊ KHÁNH LY	21/08/2006	Tỉnh Nam Định		8.00	7.50	5.40	36.40		T. Anh	
2	420218	HOÀNG THỊ NHẬT MAI	01/05/2006	Tỉnh Nam Định		8.00	7.50	7.20	38.20		T. Anh	
3	420219	NGUYỄN THỊ QUỲNH MAI	04/10/2006	Tỉnh Nam Định		7.25	6.75	5.60	33.60		T. Anh	
4	420220	PHẠM THỊ THANH MAI	02/01/2006	Tỉnh Nam Định		7.50	7.00	5.40	34.40		T. Anh	
5	420221	ĐÌNH THỊ MAI	28/11/2006	Tỉnh Nam Định		8.00	7.00	6.30	36.30		T. Anh	
6	420222	BÙI THỊ TUYẾT MAI	24/06/2006	Tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu		7.75	6.50	8.20	36.70		T. Anh	
7	420223	TẠ XUÂN MAI	17/06/2006	Tỉnh Nam Định		7.00	6.25	4.40	30.90		T. Anh	
8	420224	NGUYỄN ĐỨC MẠNH	23/04/2006	Tỉnh Nam Định		7.50	7.75	6.60	37.10		T. Anh	
9	420225	NGUYỄN TUẤN MẠNH	04/08/2006	Tỉnh Nam Định		8.00	7.50	7.60	38.60		T. Anh	
10	420226	VŨ ĐỨC MINH	03/03/2006	Tỉnh Nam Định		6.75	6.75	4.40	31.40		T. Anh	
11	420227	HOÀNG TRÀ MỸ	04/02/2006	Tỉnh Nam Định		6.75	7.75	8.10	37.10		T. Anh	
12	420228	ĐỖ THỊ TRÀ MỸ	26/10/2006	Tỉnh Nam Định		8.25	7.25	7.30	38.30		T. Anh	
13	420229	LÊ THỊ TRÀ MỸ	14/10/2006	Tỉnh Nam Định		8.25	8.25	8.10	41.10		T. Anh	
14	420230	VŨ THỊ TRÀ MỸ	28/08/2006	Tỉnh Nam Định		7.75	8.00	6.60	38.10		T. Anh	
15	420231	NGUYỄN THỊ MỸ	27/05/2006	Tỉnh Nam Định		7.50	6.25	6.30	33.80		T. Anh	
16	420232	NGUYỄN THANH NGÀ	20/03/2006	Tỉnh Nam Định		8.00	7.50	6.00	37.00		T. Anh	
17	420233	NGUYỄN THÚY NGÀ	07/07/2006	Tỉnh Nam Định		7.75	6.50	7.50	36.00		T. Anh	
18	420234	TRẦN THỊ THÚY NGÀ	27/01/2006	Tỉnh Nam Định		7.25	7.50	6.50	36.00		T. Anh	
19	420235	TRẦN THỊ THÚY NGÀ	08/07/2006	Tỉnh Nam Định		6.75	7.00	7.20	34.70		T. Anh	
20	420236	BÙI THỊ TUYẾT NGÀ	30/04/2006	Tỉnh Nam Định		8.00	7.00	6.10	36.10		T. Anh	
21	420237	PHẠM HOÀNG NGÂN	20/04/2006	Tỉnh Nam Định		7.50	7.00	3.40	32.40		T. Anh	
22	420238	VŨ THỊ KHÁNH NGÂN	16/09/2006	Tỉnh Nam Định		7.25	7.75	7.50	37.50		T. Anh	
23	420239	NGUYỄN THỊ KIM NGÂN	10/09/2006	Tỉnh Nam Định		6.75	7.50	5.80	34.30		T. Anh	
24	420240	MAI THỊ PHƯƠNG NGÂN	30/10/2006	Tỉnh Nam Định		8.50	8.50	8.10	42.10		T. Anh	

Bảng này có 24 thí sinh được ghi theo Bảng ghi tên dự thi và được nhập điểm theo quy định

- Tổng số điểm môn Văn : 182.00 môn Toán : 174.25 NN 155.60

- Số thí sinh được cộng điểm UT-KK : 0 - Số thí sinh bị huỷ kết quả do thái độ sai : 0

Nam Định, ngày 04/07/2021

Tổ kỹ thuật viên máy tính:

Tổ trưởng

Kỹ thuật viên

Nguyễn Thị Bích Đào

Nguyễn Thị Liên

Vũ Mạnh Dũng

KT. CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG CHẤM THI



Phạm Thanh Ngọc

STT	SBD	Họ và tên	Ngày sinh	Nơi sinh	Điểm UT-KK	Điểm thi		Tổng điểm	Kết quả		Ngoại ngữ	Ghi chú (Ghi rõ diện UT, KK, xác nhận chỗ sửa ...)
						Văn	Toán		Đ	H Hệ		
1	420241	LÂM THANH NGHỊ	19/05/2006	Tỉnh Nam Định		6.50	8.25	5.40	34.90		T. Anh	-
2	420242	TRẦN MẠNH NGHĨA	02/05/2006	Tỉnh Đắk Nông		6.50	7.25	5.80	33.30		T. Anh	-
3	420243	HOÀNG THỊ NGOAN	25/10/2006	Tỉnh Nam Định		8.25	7.50	6.70	38.20		T. Anh	-
4	420244	NGUYỄN THỊ NGOAN	04/11/2006	Tỉnh Nam Định		8.50	7.25	8.50	40.00		T. Anh	-
5	420245	NGUYỄN THỊ ÁNH NGỌC	08/10/2006	Tỉnh Nam Định		8.00	6.25	4.60	33.10		T. Anh	-
6	420246	TRẦN THỊ ÁNH NGỌC	24/01/2006	Tỉnh Nam Định		5.25	6.75	4.20	28.20		T. Anh	-
7	420247	HOÀNG BẢO NGỌC	08/09/2006	Tỉnh Nam Định		8.00	6.75	5.00	34.50		T. Anh	-
8	420248	PHẠM THỊ BÍCH NGỌC	09/06/2006	Tỉnh Nam Định		7.00	6.50	3.80	30.80		T. Anh	-
9	420249	NGUYỄN KHÁNH NGỌC	06/11/2006	Tỉnh Nam Định		6.25	7.25	7.30	34.30		T. Anh	-
10	420250	TRẦN MINH NGỌC	15/02/2006	Tỉnh Nam Định		8.50	7.25	5.60	37.10		T. Anh	-
11	420251	TRẦN THỊ NGỌC	09/12/2006	Tỉnh Nam Định		7.25	7.50	6.40	35.90		T. Anh	-
12	420252	TRẦN THỊ NGỌC	05/10/2006	Tỉnh Nam Định		8.00	7.00	6.40	36.40		T. Anh	-
13	420253	TRẦN THỊ NGỌC	27/10/2006	Tỉnh Nam Định		7.75	6.75	6.00	35.00		T. Anh	-
14	420254	PHẠM NGỌC NHÂM	18/08/2006	Tỉnh Nam Định		8.00	8.00	6.50	38.50		T. Anh	-
15	420255	LÊ LÂM NHI	21/10/2006	Tỉnh Nam Định		7.25	7.75	8.40	38.40		T. Anh	-
16	420256	ĐÀM THỊ YẾN NHI	27/02/2006	Tỉnh Nam Định		7.50	8.00	5.60	36.60		T. Anh	-
17	420257	ĐOÀN THỊ YẾN NHI	10/02/2006	Tỉnh Nam Định		8.00	6.50	8.00	37.00		T. Anh	-
18	420258	HOÀNG THỊ CẨM NHUNG	02/05/2006	Tỉnh Nam Định		7.25	7.50	7.00	36.50		T. Anh	-
19	420259	ĐỖ THỊ HỒNG NHUNG	25/01/2006	Tỉnh Nam Định		7.00	8.25	5.20	35.70		T. Anh	Giải nhì ĐĐ -
20	420260	NGUYỄN THỊ HỒNG NHUNG	07/04/2006	Tỉnh Nam Định		6.25	7.00	7.00	33.50		T. Anh	-
21	420261	NGÔ THỊ NHUNG	21/05/2006	Tỉnh Nam Định		6.50	6.75	7.90	34.40		T. Anh	-
22	420262	NGUYỄN THỊ NHUNG	07/06/2006	Tỉnh Nam Định		8.50	8.00	6.80	39.80		T. Anh	-
23	420263	TRẦN THỊ TRANG NHUNG	28/05/2006	Tỉnh Nam Định		8.50	6.25	8.40	37.90		T. Anh	-
24	420264	LÊ CẨM NHƯ	07/01/2006	Tỉnh Nam Định		9.00	7.25	8.00	40.50		T. Anh	-

Bảng này có 24 thí sinh được ghi theo Bảng ghi tên dự thi và được nhập điểm theo quy định
- Tổng số điểm môn Văn : 179.50 môn Toán : 173.50 NN 154.50
- Số thí sinh được cộng điểm UT-KK : 0 - Số thí sinh bị hủy kết quả do thái độ sai : 0

Nam Định, ngày 04/07/2021

KT. CHỦ NỊCH HỘI ĐỒNG CHẤM THI



Rham Thanh Ngọc

Tổ kỹ thuật viên máy tính:

Tổ trưởng

Kỹ thuật viên

Nguyễn Thị Bích Đào

Nguyễn Thị Liên

Vũ Mạnh Dũng

BẢNG GHI ĐIỂM THI

STT	SBD	Họ và tên	Ngày sinh	Nơi sinh	Điểm UT-KK	Điểm thi		Tổng điểm	Kết quả		Ngoại ngữ	Ghi chú (Ghi rõ diện UT, KK, xác nhận chỗ sửa ...)	
						Văn	Toán		Đ	Hệ			
1	420265	PHẠM THỊ QUỲNH NHƯ	02/12/2006	Tỉnh Nam Định		7.50	6.50	6.00	34.00			T. Anh	
2	420266	VŨ THỊ NỤ	29/04/2006	Tỉnh Nam Định		7.25	8.00	5.20	35.70			T. Anh	
3	420267	PHẠM THỊ NGỌC OANH	04/09/2006	Tỉnh Nam Định		7.00	5.00	5.60	29.60			T. Anh	
4	420268	TẠ THỊ OANH	06/04/2006	Tỉnh Nam Định		8.00	7.25	7.50	38.00			T. Anh	
5	420269	VŨ THỊ OANH	12/05/2006	Tỉnh Nam Định		8.50	6.75	7.10	37.60			T. Anh	
6	420270	TRINH THẾ PHONG	27/07/2006	Tỉnh Nam Định		8.00	8.25	7.80	40.30			T. Anh	
7	420271	TRẦN NGỌC KIM PHỤNG	27/03/2006	Tỉnh Thái Bình		7.00	8.00	3.80	33.80			T. Anh	
8	420272	PHẠM HỮU PHƯỚC	23/12/2006	Tỉnh Nam Định		7.00	7.25	5.40	33.90			T. Anh	
9	420273	ĐỖ ANH PHƯƠNG	17/05/2006	Tỉnh Nam Định		6.75	3.25	5.90	25.90			T. Anh	
10	420274	NGUYỄN THỊ PHƯƠNG	15/06/2006	Tỉnh Đắk Lắk		7.75	7.75	4.00	35.00			T. Anh	
11	420275	NGUYỄN THU PHƯƠNG	02/05/2006	Tỉnh Nam Định		7.25	5.75	6.30	32.30			T. Anh	
12	420276	PHẠM THỊ THU PHƯƠNG	19/06/2006	Tỉnh Nam Định		5.75	4.50	6.60	27.10			T. Anh	
13	420277	ĐỖ THỊ HỒNG PHƯỢNG	12/09/2006	Tỉnh Nam Định		7.50	6.00	5.60	32.60			T. Anh	
14	420278	HOÀNG KHÁNH PHƯỢNG	05/07/2006	Tỉnh Nam Định		7.75	7.50	6.90	37.40			T. Anh	
15	420279	NGUYỄN THỊ PHƯỢNG	24/01/2006	Tỉnh Nam Định		8.75	8.25	7.50	41.50			T. Anh	
16	420280	LÊU VIỆT QUANG	07/03/2006	Tỉnh Nam Định		6.50	4.00	5.20	26.20			T. Anh	
17	420281	NGUYỄN VIỆT QUANG	21/07/2006	Tỉnh Nam Định		5.00	7.00	2.20	26.20			T. Anh	
18	420282	BÙI ANH QUÂN	06/05/2006	Tỉnh Nam Định		7.00	6.00	6.40	32.40			T. Anh	
19	420283	TRẦN ANH QUÂN	02/07/2006	Tỉnh Nam Định		7.00	6.25	5.40	31.90			T. Anh	
20	420284	VŨ HỒNG QUÂN	14/09/2006	Tỉnh Nam Định		6.50	7.25	4.10	31.60			T. Anh	
21	420285	VŨ QUANG QUÂN	06/12/2006	Tỉnh Nam Định		6.50	7.25	8.50	36.00			T. Anh	
22	420286	HOÀNG TRỌNG QUÂN	18/03/2006	Tỉnh Nam Định		6.75	7.50	7.40	35.90			T. Anh	
23	420287	NGUYỄN VĂN QUÂN	04/11/2006	Tỉnh Nam Định		7.00	7.50	7.00	36.00			T. Anh	
24	420288	NGUYỄN NGỌC QUÝ	21/11/2006	Tỉnh Nam Định		7.00	6.75	3.40	30.90			T. Anh	

Bảng này có 24 thí sinh được ghi theo Bảng ghi tên dự thi và được nhập điểm theo quy định
- Tổng số điểm môn Văn : 171.00 môn Toán : 159.50 NN 140.80
- Số thí sinh được cộng điểm UT-KK : 0 - Số thí sinh bị huỷ kết quả do thái độ sai : 0

Tổ trưởng

Tổ kỹ thuật viên máy tính:

Kỹ thuật viên

Nguyễn Thị Bích Đào

(Signature)

Vũ Mạnh Dũng

Nguyễn Thị Liên

(Signature)

KT-CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG CHẤM THI

Nam Định, ngày 04/07/2021



Phạm Thanh Ngọc

HỘI ĐỒNG CHẤM THI TUYỂN SINH LỚP 10
Năm học 2021-2022

BẢNG GHI ĐIỂM THI

Hội đồng coi thi CHẢI HẬU
Phòng thi số : 13
TỪ SBD : 420289 Đến SBD : 420312

STT	SBD	Họ và tên	Ngày sinh	Nơi sinh	Điểm UT-KK	Điểm thi		Tổng điểm	Kết quả		Ngoại ngữ	Ghi chú (Ghi rõ diện UT, KK, xác nhận chỗ sửa ...)	
						Văn	Toán		Đ	Hệ			
1	420289	TRẦN THỊ QUYẾN	25/10/2006	Tỉnh Nam Định		6.50	7.00	5.60	32.60			T. Anh	
2	420290	ĐỖ THỊ TÚ QUYẾN	22/07/2006	Tỉnh Nam Định		8.25	9.00	5.20	39.70			T. Anh	
3	420291	HÀ NGỌC DIỄM QUỲNH	15/07/2006	Tỉnh Nam Định		8.25	7.25	7.20	38.20			T. Anh	
4	420292	PHẠM THỊ DIỄM QUỲNH	12/02/2006	Tỉnh Nam Định		8.25	7.50	6.60	38.10			T. Anh	
5	420293	TRẦN THỊ DIỄM QUỲNH	31/05/2006	Tỉnh Nam Định		6.25	4.25	3.80	24.80			T. Anh	
6	420294	VŨ THỊ DIỄM QUỲNH	06/09/2006	Tỉnh Nam Định		7.75	7.00	7.40	36.90			T. Anh	
7	420295	PHẠM HƯƠNG QUỲNH	13/09/2006	Tỉnh Nam Định		7.50	5.50	5.80	31.80			T. Anh	
8	420296	NGUYỄN NHƯ QUỲNH	20/02/2006	Tỉnh Nam Định		7.25	6.75	5.20	33.20			T. Anh	
9	420297	TRẦN NHƯ QUỲNH	23/07/2006	Tỉnh Nam Định		7.75	7.25	8.10	38.10			T. Anh	
10	420298	VŨ THỊ NHƯ QUỲNH	25/05/2006	Tỉnh Nam Định		8.00	7.50	7.50	38.50			T. Anh	
11	420299	NGUYỄN TẤN SANG	16/06/2006	Tỉnh Nam Định		6.25	5.50	4.40	27.90			T. Anh	
12	420300	TRẦN QUANG SÁNG	27/02/2006	Tỉnh Nam Định		7.25	4.75	4.60	28.60			T. Anh	
13	420301	LÊ VĂN SÂM	24/03/2006	Tỉnh Nam Định		8.75	7.75	6.40	39.40			T. Anh	
14	420302	HOÀNG THỊ SEN	10/06/2006	Tỉnh Nam Định		6.00	7.25	4.60	31.10			T. Anh	
15	420303	NGUYỄN THỊ HỒNG SIM	03/01/2006	Tỉnh Nam Định		7.50	8.00	6.40	37.40			T. Anh	
16	420304	NGUYỄN THỊ SINH	13/02/2006	Tỉnh Nam Định		8.00	8.25	8.70	41.20			T. Anh	
17	420305	TRẦN HOÀI SƠN	15/09/2006	Tỉnh Nam Định		7.00	6.25	3.20	29.70			T. Anh	
18	420306	NGUYỄN VĂN SƠN	26/04/2006	Tỉnh Nam Định		7.75	6.25	7.10	35.10			T. Anh	
19	420307	ĐỖ MINH TÀI	04/03/2006	Tỉnh Nam Định		7.75	7.50	5.80	36.30			T. Anh	
20	420308	MAI THANH TÀI	23/07/2006	Tỉnh Nam Định		7.00	6.50	4.60	31.60			T. Anh	
21	420309	NGUYỄN THÀNH TÀI	20/01/2006	Tỉnh Nam Định		7.00	6.25	6.10	32.60			T. Anh	
22	420310	NGUYỄN TIẾN TÀI	04/02/2006	Tỉnh Nam Định		7.75	6.75	6.70	35.70			T. Anh	
23	420311	TRẦN TIẾN TÀI	30/09/2006	Tỉnh Nam Định		7.75	8.75	4.60	37.60			T. Anh	
24	420312	NGUYỄN VŨ TÀI	17/01/2006	Tỉnh Nam Định		8.00	7.50	5.20	36.20			T. Anh	

Bảng này có 24 thí sinh được ghi theo Bảng ghi tên dự thi và được nhập điểm theo quy định

- Tổng số điểm môn Văn : 179.50 môn Toán : 166.25 NN 140.80

- Số thí sinh được cộng điểm UT-KK : 0 - Số thí sinh bị huỷ kết quả do thái độ sai : 0

Nam Định, ngày 04/07/2021

Kỹ thuật viên
Nguyễn Thị Bích Đào

Tổ trưởng

Nguyễn Thị Liên

Vũ Mạnh Dũng

KT. CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG CHẤM THI



Phạm Thanh Ngọc

BẢNG GHI ĐIỂM THI

STT	SBD	Họ và tên	Ngày sinh	Nơi sinh	Điểm UT-KK	Điểm thi		Tổng điểm	Kết quả Đ H Hệ	Ngoại ngữ	Chị chú (Ghi rõ diện UT, KK, xác nhận chỗ sủa ...)
						Văn	Toán				
1	420313	PHẠM HOÀNG HIỂN TÂM	24/08/2006	Tỉnh Nam Định		8.25	8.25	5.50	38.50	T. Anh	
2	420314	NGUYỄN THỊ THANH TÂM	21/01/2006	Tỉnh Nam Định		8.00	6.50	4.60	33.60	T. Anh	
3	420315	PHẠM THỊ THANH TÂM	07/09/2006	Tỉnh Nam Định		8.50	7.75	3.80	36.30	T. Anh	
4	420316	NGUYỄN ĐỨC THÁI	29/03/2005	Tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu		8.00	5.75	3.70	31.20	T. Anh	
5	420317	PHẠM HỒNG THÁI	12/08/2006	Tỉnh Nam Định		7.00	7.25	3.30	31.80	T. Anh	
6	420318	VŨ HỒNG THÁI	09/10/2006	Tỉnh Nam Định		6.75	4.25	4.20	26.20	T. Anh	
7	420319	NGUYỄN THỊ PHƯƠNG THANH	21/02/2006	Tỉnh Nam Định		8.50	9.25	8.10	43.60	T. Anh	
8	420320	ĐẶNG THỊ THANH	15/01/2006	Tỉnh Nam Định		7.00	7.25	7.10	35.60	T. Anh	
9	420321	TRẦN THỊ THIÊN THANH	29/12/2006	Tỉnh Bình Phước		4.25	2.50	2.00	15.50	T. Anh	
10	420322	HOÀNG VĂN THÀNH	04/08/2006	Tỉnh Nam Định		5.75	6.75	3.20	28.20	T. Anh	
11	420323	NGUYỄN VŨ THÀNH	26/06/2006	Tỉnh Nam Định		8.00	6.50	8.90	37.90	T. Anh	
12	420324	TRẦN THỊ BÍCH THẢO	12/07/2006	Tỉnh Nam Định		7.25	5.50	2.60	28.10	T. Anh	
13	420325	TRẦN DIỆU THẢO	11/03/2006	Tỉnh Nam Định		7.75	8.75	6.60	39.60	T. Anh	
14	420326	ĐẶNG HUƠNG THẢO	12/01/2006	Tỉnh Nam Định		8.50	8.00	5.90	38.90	T. Anh	
15	420327	LÊ PHƯƠNG THẢO	28/02/2006	Tỉnh Nam Định		7.25	8.75	5.60	37.60	T. Anh	
16	420328	NGUYỄN PHƯƠNG THẢO	14/10/2006	Tỉnh Nam Định		7.50	6.00	5.40	32.40	T. Anh	
17	420329	TRẦN PHƯƠNG THẢO	16/02/2006	Tỉnh Nam Định		7.75	8.00	5.00	36.50	T. Anh	
18	420330	NGUYỄN BÙI PHƯƠNG THẢO	09/10/2006	Tỉnh Nam Định		7.00	7.75	5.30	34.80	T. Anh	
19	420331	MAI THỊ PHƯƠNG THẢO	10/12/2006	Tỉnh Bình Dương		6.50	7.50	5.00	33.00	T. Anh	
20	420332	NGUYỄN THỊ PHƯƠNG THẢO	25/09/2006	Tỉnh Nam Định		7.25	4.25	5.90	28.90	T. Anh	
21	420333	PHẠM THỊ PHƯƠNG THẢO	28/11/2006	Tỉnh Nam Định		6.75	6.25	4.20	30.20	T. Anh	
22	420334	TRẦN THỊ PHƯƠNG THẢO	12/05/2006	Tỉnh Nam Định		7.00	8.75	4.60	36.10	T. Anh	
23	420335	NGUYỄN THỊ THẢO	04/08/2006	Tỉnh Nam Định		7.00	8.25	4.40	34.90	T. Anh	
24	420336	VŨ THỊ THẢO	13/08/2006	Tỉnh Nam Định		8.00	7.75	6.90	38.40	T. Anh	

Bảng này có 24 thí sinh được ghi theo Bảng ghi tên dự thi và được nhập điểm theo quy định
- Tổng số điểm môn Văn : 175.50 môn Toán : 167.50 NN 121.80
- Số thí sinh được cộng điểm UT-KK : 0 - Số thí sinh bị huỷ kết quả do thái độ sai : 0

Kỹ thuật viên

Nguyễn Thị Bích Đào

Tổ trưởng

Nguyễn Thị Liên

Vũ Mạnh Dũng

Nam Định, ngày 04/07/2021

KT. CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG CHẤM THI



Phạm Thanh Ngọc

BẢNG GHI ĐIỂM THI

STT	SBD	Họ và tên	Ngày sinh	Nơi sinh	Điểm UT-KK	Điểm thi		Tổng điểm	Kết quả		Ngoại ngữ	Chú chú (Ghi rõ diện UT, KK, xác nhận chỗ sửa ...)	
						Văn	Toán		Đ	Hệ			
1	420337	ĐỖ THỊ THU THẢO	12/07/2006	Tỉnh Nam Định		6.75	7.25	7.00	35.00			T. Anh	
2	420338	HOÀNG THỊ THU THẢO	26/12/2006	Tỉnh Nam Định		7.25	4.25	5.20	28.20			T. Anh	
3	420339	PHẠM HỮU THẮNG	15/06/2006	Tỉnh Nam Định		7.50	8.50	6.30	38.30			T. Anh	
4	420340	TRẦN QUANG THẮNG	10/04/2006	Tỉnh Nam Định		8.00	9.25	6.60	41.10			T. Anh	
5	420341	LẠI THẾ THẮNG	20/03/2006	Tỉnh Nam Định		6.50	5.50	6.00	30.00			T. Anh	
6	420342	TRẦN THỊ THỀ	02/09/2006	Tỉnh Nam Định		6.50	6.00	3.20	28.20			T. Anh	
7	420343	VŨ ĐÌNH THI	06/03/2006	Tỉnh Nam Định		8.25	6.50	7.60	37.10			T. Anh	
8	420344	NGUYỄN QUÝ THIỆU	26/10/2006	Tỉnh Nam Định		6.75	7.00	5.20	32.70			T. Anh	
9	420345	LÊ TIẾN THIỆU	12/05/2006	Tỉnh Nam Định		7.25	8.75	6.70	38.70			T. Anh	
10	420346	NGUYỄN ANH THỊNH	15/03/2006	Tỉnh Nam Định		7.50	7.75	2.40	32.40			T. Anh	
11	420347	NGUYỄN VŨ THỊNH	05/12/2006	Tỉnh Nam Định		7.50	7.75	3.20	33.70			T. Anh	
12	420348	NGUYỄN VŨ THỊNH	20/01/2006	Tỉnh Nam Định		8.50	7.75	8.30	40.80			T. Anh	
13	420349	PHẠM QUANG THỌ	26/03/2006	Tỉnh Nam Định		7.25	7.50	3.40	32.90			T. Anh	
14	420350	VŨ ĐỨC THÔNG	10/11/2006	Tỉnh Nam Định		8.50	7.75	3.60	36.10			T. Anh	
15	420351	ĐỖ THỊ HOÀI THU	13/09/2006	Tỉnh Nam Định		8.00	7.00	4.80	34.80			T. Anh	
16	420352	NGUYỄN PHƯƠNG THU	01/09/2006	Tỉnh Nam Định		8.00	7.75	7.10	38.60			T. Anh	
17	420353	ĐỒNG THỊ THU	04/08/2006	Tỉnh Nam Định		7.50	5.75	3.20	29.70			T. Anh	
18	420354	LÊ THỊ THU	19/06/2006	Tỉnh Nam Định		6.50	4.25	4.00	25.50			T. Anh	
19	420355	TRẦN MẠNH THUẬN	12/06/2006	Tỉnh Nam Định		4.50	5.00	4.20	23.20			T. Anh	
20	420356	NGUYỄN ĐỨC THUẬN	17/06/2006	Tỉnh Nam Định		7.75	7.75	6.40	37.40			T. Anh	
21	420357	PHẠM ĐỨC THUẬN	01/01/2006	Tỉnh Nam Định		7.75	6.75	4.00	33.00			T. Anh	
22	420358	ĐINH THỊ PHƯƠNG THUY	27/12/2006	Tỉnh Nam Định		8.00	9.00	6.70	40.70			T. Anh	
23	420359	NGUYỄN THU THUY	02/12/2006	Tỉnh Nam Định		8.00	8.25	7.40	39.90			T. Anh	
24	420360	NGUYỄN THANH THUY	01/05/2006	Tỉnh Nam Định		5.75	5.75	4.30	27.30			T. Anh	

Bảng này có 24 thí sinh được ghi theo Bảng ghi tên dự thi và được nhập điểm theo quy định

- Tổng số điểm môn Văn : 175.75 môn Toán : 168.50 NN 126.80

- Số thí sinh được cộng điểm UT-KK : 0 - Số thí sinh bị huỷ kết quả do thái độ sai : 0

Nam Định, ngày 04/07/2021

Tổ kỹ thuật viên máy tính:

Kỹ thuật viên

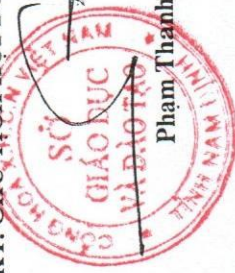
Tổ trưởng

Nguyễn Thị Bích Đào

Nguyễn Thị Liên

Vũ Mạnh Dũng

KT. CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG CHẤM THI



Phạm Thanh Ngọc

HỘI ĐỒNG CHẤM THI TUYỂN SINH LỚP 10
Năm học 2021-2022

BẢNG GHI ĐIỂM THI

Hội đồng coi thi C HẢI HẬU
Phòng thi số : 16
Tờ SBD : 420361 Đến SBD : 420384

STT	SBD	Họ và tên	Ngày sinh	Nơi sinh	Điểm UT-KK	Điểm thi		Tổng điểm	Kết quả		Ngoại ngữ	Ghi chú (Ghi rõ diện UT, KK, xác nhận chỗ sửa...)
						Văn	Toán		Đ	Hệ		
1	420361	TRẦN THỊ THANH THÙY	26/09/2006	Tỉnh Nam Định		7.50	7.50	6.80			T. Anh	-
2	420362	VŨ THỊ THANH THÙY	18/08/2006	Tỉnh Nam Định		7.25	7.00	8.40			T. Anh	-
3	420363	PHAN THỊ THÙY	04/08/2006	Tỉnh Nam Định		8.25	8.00	7.40			T. Anh	-
4	420364	NGUYỄN NGỌC THÚY	25/09/2006	Tỉnh Nam Định		7.00	7.50	9.00			T. Anh	-
5	420365	CAO PHƯƠNG THÚY	02/10/2006	Tỉnh Nam Định		6.75	8.00	7.00			T. Anh	-
6	420366	TRẦN THỊ THÙY	02/01/2006	Tỉnh Nam Định		6.50	7.50	8.00			T. Anh	-
7	420367	TRẦN THỊ THÙY	07/01/2006	Tỉnh Nam Định		8.00	5.50	4.90			T. Anh	-
8	420368	ĐOÀN ANH THỨ	05/04/2006	Tỉnh Nam Định		4.25	1.25	2.60			T. Anh	-
9	420369	LAI ANH THỨ	30/07/2006	Tỉnh Nam Định		7.50	8.25	7.50			T. Anh	-
10	420370	LÊ ANH THỨ	03/06/2006	Tỉnh Nam Định		7.75	6.50	7.50			T. Anh	-
11	420371	NGUYỄN ANH THỨ	12/05/2006	Tỉnh Nam Định		8.00	6.00	7.50			T. Anh	-
12	420372	PHẠM ANH THỨ	10/06/2006	Tỉnh Nam Định		6.25	5.75	4.20			T. Anh	-
13	420373	PHẠM ANH THỨ	06/07/2006	Tỉnh Nam Định		7.25	5.75	5.50			T. Anh	-
14	420374	HOÀNG THỊ ANH THỨ	08/01/2006	Tỉnh Nam Định		8.00	6.50	7.40			T. Anh	-
15	420375	NGUYỄN ĐĂNG THỨ	04/08/2006	Tỉnh Nam Định		7.75	7.00	6.60			T. Anh	-
16	420376	TRẦN MINH THỨ	15/07/2006	Thành phố Vũng Tàu		8.00	7.25	7.20			T. Anh	-
17	420377	BÙI THỊ MINH THỨ	22/06/2006	Tỉnh Nam Định		6.75	3.00	4.20			T. Anh	-
18	420378	NGUYỄN THỊ MINH THỨ	02/03/2006	Tỉnh Nam Định		7.25	6.25	7.30			T. Anh	-
19	420379	TRẦN THỊ MINH THỨ	24/04/2006	Tỉnh Nam Định		7.75	7.00	8.30			T. Anh	-
20	420380	TRẦN THỊ THANH THỨ	16/06/2006	Tỉnh Nam Định		8.50	9.75	9.20			T. Anh	-
21	420381	NGUYỄN VĂN THƯỜNG	24/01/2006	Tỉnh Nam Định		7.50	7.00	5.80			T. Anh	-
22	420382	NGUYỄN HỮU TIỀN	09/02/2006	Tỉnh Nam Định		8.00	8.75	3.60			T. Anh	-
23	420383	NGUYỄN MẠNH TIỀN	17/07/2006	Tỉnh Nam Định		8.25	6.00	4.20			T. Anh	-
24	420384	TRẦN ĐĂNG TÌNH	03/11/2006	Tỉnh Nam Định		6.25	7.00	7.20			T. Anh	-

Bảng này có 24 thí sinh được ghi theo Bảng ghi tên dự thi và được nhập điểm theo quy định

- Tổng số điểm môn Văn : 176.25 môn Toán : 160.00 NN 157.30

- Số thí sinh được cộng điểm UT-KK : 0 - Số thí sinh bị hủy kết quả do thái độ sai : 0

Nam Định, ngày 04/07/2021

Tổ kỹ thuật viên máy tính:

Kỹ thuật viên

Nguyễn Thị Bích Đào

Tổ trưởng

Nguyễn Thị Liên

Vũ Mạnh Dũng

KT. CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG CHẤM THI



Phạm Thanh Ngọc

BẢNG GHI ĐIỂM THI

STT	SBD	Họ và tên	Ngày sinh	Nơi sinh	Điểm UT-KK	Điểm thi		Tổng điểm	Kết quả		Ngoại ngữ	Ghi chú (Ghi rõ diện UT, KK, xác nhận chỗ sửa...)
						Văn	Toán		Đ	Hệ		
1	420385	LÊ VĂN TỈNH	10/06/2006	Tỉnh Nam Định	8.00	6.25	5.70	34.20			T. Anh	-
2	420386	NGUYỄN QUANG TÍNH	17/06/2006	Tỉnh Nam Định	8.25	8.25	8.90	41.90			T. Anh	-
3	420387	NGUYỄN VĂN TÍNH	11/10/2006	Tỉnh Nam Định	7.00	6.75	4.60	32.10			T. Anh	-
4	420388	NGUYỄN HUY TOÀN	28/08/2006	Tỉnh Nam Định	7.50	6.00	4.70	31.70			T. Anh	-
5	420389	TRINH QUỐC TOÀN	28/03/2006	Tỉnh Nam Định	8.00	7.75	7.50	39.00			T. Anh	-
6	420390	VŨ VĂN TOÀN	15/04/2006	Tỉnh Nam Định	8.00	9.00	5.80	39.80			T. Anh	-
7	420391	BÙI VĂN TOÀN	24/06/2006	Tỉnh Nam Định	8.25	8.00	6.40	38.90			T. Anh	-
8	420392	BÙI HƯƠNG TRÀ	11/05/2006	Tỉnh Nam Định	8.50	9.00	6.60	41.60			T. Anh	-
9	420393	BÙI THỊ THANH TRÀ	20/12/2006	Tỉnh Nam Định	8.00	4.50	6.00	31.00			T. Anh	-
10	420394	ĐỖ THỊ THU TRÀ	26/07/2006	Tỉnh Nam Định	8.50	7.25	4.20	35.70			T. Anh	-
11	420395	VŨ HẢI TRANG	24/02/2006	Tỉnh Nam Định	8.25	8.50	8.60	42.10			T. Anh	-
12	420396	HOÀNG THỊ HỒNG TRANG	25/05/2006	Tỉnh Nam Định	6.75	5.75	4.80	29.80			T. Anh	-
13	420397	LÊ KIỀU TRANG	15/06/2006	Tỉnh Nam Định	7.75	6.00	6.20	33.70			T. Anh	-
14	420398	VƯƠNG THỊ KIỀU TRANG	04/07/2006	Tỉnh Nam Định	8.00	7.00	5.30	35.30			T. Anh	-
15	420399	PHẠM QUỲNH TRANG	20/05/2006	Tỉnh Nam Định	7.50	7.75	7.80	38.30			T. Anh	-
16	420400	TRẦN QUỲNH TRANG	13/08/2006	Tỉnh Nam Định	8.50	7.75	7.50	40.00			T. Anh	-
17	420401	PHẠM THỊ TRANG	31/07/2006	Tỉnh Nam Định	8.50	7.25	6.60	38.10			T. Anh	-
18	420402	ĐOÀN THU TRANG	22/09/2006	Tỉnh Nam Định	7.75	8.75	5.20	38.20			T. Anh	-
19	420403	TRẦN THU TRANG	26/09/2006	Tỉnh Nam Định	7.75	7.50	7.60	38.10			T. Anh	-
20	420404	ĐINH THỊ THU TRANG	13/02/2006	Tỉnh Nam Định	7.25	8.25	7.70	38.70			T. Anh	-
21	420405	VŨ THỊ THU TRANG	11/05/2006	Tỉnh Nam Định	8.50	8.00	8.60	41.60			T. Anh	-
22	420406	VŨ THỊ THU TRANG	18/10/2006	Tỉnh Nam Định	8.50	6.75	5.40	35.90			T. Anh	-
23	420407	NGUYỄN THUY TRANG	26/01/2006	Tỉnh Nam Định	7.25	7.25	3.80	32.80			T. Anh	-
24	420408	ĐỖ THUY TRANG	04/06/2006	Tỉnh Gia Lai	7.00	6.75	7.10	34.60			T. Anh	-

Bảng này có 24 thí sinh được ghi theo Bảng ghi tên dự thi và được nhập điểm theo quy định

- Tổng số điểm môn Văn : 189.25 môn Toán : 176.00 NN 152.60

- Số thí sinh được cộng điểm UT-KK : 0 - Số thí sinh bị huỷ kết quả do thái độ sai : 0

Nam Định, ngày 04/07/2021

Tổ kỹ thuật viên máy tính:

Kỹ thuật viên

Nguyễn Thị Bích Đào

Tổ trường

Nguyễn Thị Liên

Vũ Mạnh Dũng

KT. CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG CHẤM THI



Phạm Thanh Ngọc

HỘI ĐỒNG CHẤM THI TUYỂN SINH LỚP 10
Năm học 2021-2022

BẢNG GHI ĐIỂM THI

Hội đồng coi thi: **C HẢI HẬU**
Phòng thi số: **18**
Từ SBD: **420409** Đến SBD: **420432**

STT	SBD	Họ và tên	Ngày sinh	Nơi sinh	Điểm UT-KK	Điểm thi		Tổng điểm	Kết quả Đ H Hệ	Ngoại ngữ	Ghi chú (Ghi rõ diện UT, KK, xác nhận chỗ sửa ...)
						Văn	Toán				
1	420409	VŨ THỊ THÙY TRANG	16/12/2006	Tỉnh Nam Định		7.25	7.25	3.40		T. Anh	
2	420410	TRẦN NGỌC TRÂM	16/11/2006	Tỉnh Nam Định		8.00	6.75	8.80		T. Anh	
3	420411	NGUYỄN NGỌC BẢO TRẦN	11/11/2006	Tỉnh Nam Định		8.00	7.50	7.80		T. Anh	
4	420412	NGUYỄN VĂN TRIỂN	14/07/2006	Tỉnh Nam Định		5.75	5.75	3.60		T. Anh	
5	420413	ĐỖ MINH TRIẾT	05/04/2006	Tỉnh Nam Định		7.50	8.25	6.30		T. Anh	
6	420414	VŨ DUY TRIỆU	02/09/2006	Tỉnh Nam Định		6.75	7.25	6.40		T. Anh	
7	420415	NGUYỄN THỊ KIỀU TRINH	28/05/2006	Tỉnh Nam Định		8.00	8.00	7.70		T. Anh	
8	420416	NGUYỄN THỊ KIỀU TRINH	02/01/2006	Tỉnh Nam Định		8.00	9.00	8.60		T. Anh	
9	420417	PHAN THỊ KIỀU TRINH	24/10/2006	Tỉnh Nam Định		7.00	7.25	3.40		T. Anh	
10	420418	VŨ ĐÌNH TRỌNG	09/10/2006	Tỉnh Nam Định		7.00	7.00	4.50		T. Anh	
11	420419	TRẦN HẠ TRÚC	09/08/2006	Tỉnh Nam Định		6.00	5.50	6.70		T. Anh	
12	420420	NGUYỄN MAI THANH TRÚC	17/03/2006	Tỉnh Nam Định		7.75	8.50	9.50		T. Anh	
13	420421	LÊ THỊ THANH TRÚC	09/01/2006	Tỉnh Nam Định		8.00	9.50	6.60		T. Anh	
14	420422	NGUYỄN KHÁNH TRUNG	07/06/2006	Tỉnh Nam Định		6.00	7.25	3.60		T. Anh	
15	420423	NGUYỄN VĂN TRUNG	23/08/2006	Tỉnh Nam Định		5.75	6.75	7.00		T. Anh	
16	420424	NGUYỄN QUỐC TRƯỜNG	01/08/2006	Tỉnh Nam Định		8.00	7.50	7.80		T. Anh	
17	420425	NGUYỄN VĂN TRƯỜNG	09/07/2006	Tỉnh Nam Định		6.50	5.75	6.20		T. Anh	
18	420426	NINH HOÀNG TUẤN	08/11/2006	Tỉnh Nam Định		8.25	7.75	6.00		T. Anh	
19	420427	ĐỖ TRỌNG TUẤN	09/01/2006	Tỉnh Nam Định		5.50	8.00	6.30		T. Anh	
20	420428	NGUYỄN ANH TUẤN	14/10/2006	Tỉnh Nam Định		7.75	7.75	6.10		T. Anh	
21	420429	PHẠM NGUYỄN ANH TUẤN	03/11/2006	Tỉnh Nam Định		5.50	5.00	5.70		T. Anh	
22	420430	PHẠM MẠNH TUẤN	08/05/2006	Tỉnh Nam Định		6.25	6.25	7.40		T. Anh	
23	420431	ĐOÀN MINH TUẤN	22/01/2006	Tỉnh Nam Định		6.25	6.75	5.50		T. Anh	
24	420432	ĐINH THANH TÙNG	17/10/2006	Tỉnh Nam Định		5.75	8.00	7.70		T. Anh	

Bảng này có 24 thí sinh được ghi theo Bảng ghi tên dự thi và được nhập điểm theo quy định

- Tổng số điểm môn Văn: 166.50 môn Toán: 174.25 NN: 152.60

- Số thí sinh bị hủy kết quả do thái độ sai: 0

Nam Định, ngày 04/07/2021

Tổ kỹ thuật viên máy tính:
Tổ trưởng

Kỹ thuật viên

Nguyễn Thị Bích Đào

Nguyễn Thị Liên

Vũ Mạnh Dũng

KT. CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG CHẤM THI



Phạm Thanh Ngọc

STT	SBD	Họ và tên	Ngày sinh	Nơi sinh	Điểm UT-KK	Điểm thi		Tổng điểm	Kết quả		Ngoại ngữ	Chị chú (Ghi rõ diện UT, KK, xác nhận chỗ sıra ...)
						Văn	Toán		Đ	Hệ		
1	420433	NGUYỄN THANH TÙNG	05/04/2006	Tỉnh Nam Định		6.75	8.50	8.30	38.80		T. Anh	-
2	420434	PHẠM THANH TÙNG	20/06/2006	Tỉnh Nam Định		7.50	7.50	5.00	35.00		T. Anh	-
3	420435	PHẠM MINH TUYẾN	28/02/2006	Tỉnh Nam Định		7.00	8.25	4.90	35.40		T. Anh	-
4	420436	ĐINH THỊ TÚI	10/08/2006	Tỉnh Nam Định		8.25	7.75	6.80	38.80		T. Anh	-
5	420437	NGUYỄN THỊ TÚI	18/03/2006	Tỉnh Nam Định		7.50	4.75	5.20	29.70		T. Anh	-
6	420438	TRẦN THỊ TÚI	03/08/2006	Tỉnh Nam Định		7.75	5.25	5.70	31.70		T. Anh	-
7	420439	ĐỖ TRỌNG TƯỜNG	26/07/2006	Tỉnh Nam Định		6.00	8.00	6.00	34.00		T. Anh	-
8	420440	LÊ TỔ UYÊN	30/10/2006	Tỉnh Nam Định		6.25	9.00	6.40	36.90		T. Anh	-
9	420441	PHẠM LÊ ÁNH VÂN	18/10/2006	Tỉnh Nam Định		7.50	7.75	8.60	39.10		T. Anh	-
10	420442	NGÔ THỊ THẢO VÂN	28/08/2006	Tỉnh Nam Định		8.25	8.75	8.80	42.80		T. Anh	-
11	420443	VŨ THỊ THẢO VÂN	05/09/2006	Tỉnh Nam Định		8.00	5.50	8.10	35.10		T. Anh	-
12	420444	LÀ THỊ THANH VI	23/04/2006	Tỉnh Nam Định		7.75	8.25	6.60	38.60		T. Anh	-
13	420445	ĐẶNG THỊ TRÚC VI	09/11/2006	Tỉnh Nam Định		8.75	8.00	8.40	41.90		T. Anh	-
14	420446	PHẠM QUANG VINH	21/01/2006	Tỉnh Nam Định		8.00	9.25	7.00	41.50		T. Anh	-
15	420447	NGUYỄN VŨ VĨNH	01/01/2006	Tỉnh Nam Định		8.00	7.75	8.30	39.80		T. Anh	-

Bảng này có 15 thí sinh được ghi theo Bảng ghi tên dự thi và được nhập điểm theo quy định

- Tổng số điểm môn Văn : 113.25 môn Toán : 14.25 NN 104.10

- Số thí sinh được cộng điểm UT-KK : 0 - Số thí sinh bị huỷ kết quả do thái độ sai : 0

Nam Định, ngày 04/07/2021

Kỹ thuật viên

Nguyễn Thị Bích Đào

Tổ trưởng

Nguyễn Thị Liên

Vũ Mạnh Dũng

KT. CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG CHẤM THI



Phạm Thanh Ngọc

STT	SBD	Họ và tên	Ngày sinh	Nơi sinh	Điểm UT-KK	Điểm thi		Tổng điểm	Kết quả		Ngoại ngữ	Chị chú (Ghi rõ diện UT, KK, xác nhận chỗ sửa ...)
						Văn	Toán		Đ	Hệ		
1	420448	MAI MINH VŨ	19/10/2006	Tỉnh Nam Định		7.00	9.00	8.10	40.10		T. Anh	-
2	420449	TRƯƠNG MINH VŨ	23/10/2006	Tỉnh Nam Định		6.25	6.25	5.20	30.20		T. Anh	-
3	420450	NGUYỄN THỊ THÚY VUI	21/01/2006	Tỉnh Nam Định		8.00	8.00	7.00	39.00		T. Anh	-
4	420451	NGUYỄN THỊ CẨM VY	03/09/2006	Tỉnh Nam Định		6.50	9.00	4.70	35.70		T. Anh	-
5	420452	NGUYỄN THẢO VY	13/10/2006	Tỉnh Nam Định		8.25	6.75	7.20	37.20		T. Anh	-
6	420453	LÊ TRÍ VỸ	01/06/2006	Tỉnh Nam Định		6.50	7.50	2.40	30.40		T. Anh	-
7	420454	BÙI THỊ XUYẾN	27/08/2006	Tỉnh Nam Định		8.00	7.75	4.90	36.40		T. Anh	-
8	420455	ĐẶNG HẢI YẾN	19/09/2006	Tỉnh Nam Định		8.50	6.75	6.80	37.30		T. Anh	-
9	420456	HOÀNG THỊ HẢI YẾN	05/06/2006	Tỉnh Nam Định		8.25	6.75	7.90	37.90		T. Anh	-
10	420457	VŨ THỊ HẢI YẾN	07/09/2006	Tỉnh Nam Định		8.25	6.50	8.00	37.50		T. Anh	-
11	420458	NGUYỄN THỊ KIM YẾN	17/03/2006	Tỉnh Đắk Nông		7.75	7.75	3.20	34.20		T. Anh	-
12	420459	PHẠM THỊ KIM YẾN	16/06/2006	Tỉnh Nam Định		8.25	7.25	5.80	36.80		T. Anh	-
13	420460	NGUYỄN THỊ YẾN	15/01/2006	Tỉnh Nam Định		8.00	8.25	5.30	37.80		T. Anh	-
14	420461	VŨ THỊ YẾN	22/03/2006	Tỉnh Nam Định		8.50	6.75	7.90	38.40		T. Anh	-

Bảng này có 14 thí sinh được ghi theo Bảng ghi tên dự thi và được nhập điểm theo quy định

NN 84.40

- Tổng số điểm môn Văn : 108.00 môn Toán : 104.25

- Số thí sinh được cộng điểm UT-KK : 0 - Số thí sinh bị huỷ kết quả do thái độ sai : 0

Nam Định, ngày 04/07/2021

KY CHỮ TỊCH HỘI ĐỒNG CHẤM THI



Phạm Thanh Ngọc

Tổ kỹ thuật viên máy tính:

Tổ trưởng

Kỹ thuật viên

Nguyễn Thị Bích Đào

Nguyễn Thị Liên

Vũ Mạnh Dũng